

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN K
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 05/2020/HNGĐ-ST
Ngày 28-5-2020
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN K, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Minh Thông

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Bùi Thùy Linh

Ông Vũ Văn Lầy

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Thu Trang - Thư ký Toà án nhân dân quận Kiến An, thành phố Hải Phòng

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Kiến An, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Đô, Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân quận Kiến An, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án ly hôn, tranh chấp về nuôi con được thụ lý số 268/2019/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 12 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 57/2020/QĐXXST- HNGĐ ngày 19 tháng 02 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 156/2020/QĐST-HNGĐ ngày 06 tháng 3 năm 2020, Quyết định hoãn phiên tòa số 300/2020/QĐST-HNGĐ ngày 24 tháng 3 năm 2020 và Thông báo về việc mở lại phiên tòa số 323/2020/TB-TA ngày 10 tháng 4 năm 2020, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị S; ĐKKH: Tổ M, phường Đ, quận K, thành phố Hải Phòng; nơi cư trú hiện nay: Xóm 4, xã Y, huyện K, tỉnh Ninh Bình, vắng mặt tại phiên tòa có lý do, có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Bị đơn: Anh Đỗ Văn V; nơi cư trú: Tổ M, phường Đ, quận K, thành phố Hải Phòng; vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị S trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Đỗ Văn V kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Y, huyện K, tỉnh Ninh Bình vào ngày

03/9/2008. Sau khi kết hôn, chị và anh V về sống chung tại Tổ M, phường Đồng H, quận K, thành phố Hải Phòng. Quá trình chung sống, vợ chồng hòa thuận được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn do tính cách không hợp dẫn đến thường xuyên xảy ra cãi nhau, cuộc sống vợ chồng căng thẳng, không hạnh phúc. Nguyên nhân do quan điểm sống của hai người không hợp nhau, vợ chồng thiếu tôn trọng nhau. Mâu thuẫn vợ chồng đã ảnh hưởng nghiêm trọng đến đời sống tình cảm và kinh tế gia đình. Mặc dù đã được gia đình hai bên đã khuyên bảo nhiều nhưng không có kết quả. Năm 2018, do mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng nên chị cùng cháu Đỗ Văn S chuyển về nhà mẹ đẻ ở Ninh Bình sinh sống, còn anh V vẫn sống cùng với cháu Đỗ Kim Ng tại Kiến An, Hải Phòng. Từ đó đến nay hai vợ chồng sống ly thân mỗi người một nơi, không ai quan tâm đến ai, vợ chồng không có bất cứ tình cảm, trách nhiệm gì đối với nhau nữa. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng đã căng thẳng và trầm trọng, không thể đoàn tụ được nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Đỗ Văn V.

Về con chung: Chị và anh Đỗ Văn V có 02 con chung là Đỗ Kim N, sinh ngày 21 tháng 7 năm 2009 và Đỗ Văn S, sinh ngày 12 tháng 6 năm 2011. Khi ly hôn, chị nhận nuôi con chung Đỗ Văn S vì từ trước đến nay cháu vẫn ở với chị và được chăm sóc phát triển bình thường, để anh Đỗ Văn V tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Đỗ Kim N đến khi trưởng thành vì hiện nay cháu vẫn đang sống chung cùng với anh V. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản.

Anh Đỗ Văn V đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý, Thông báo mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng đều vắng mặt nên không có lời khai.

Ý kiến phát biểu của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Kiến An, thành phố Hải Phòng: Quá trình tiến hành tố tụng của Tòa án từ khi thụ lý vụ án cho đến trước khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn giải quyết cho chị Nguyễn Thị S được ly hôn với anh Đỗ Văn V. Về con chung: Giao con chung Đỗ Văn S cho chị Nguyễn Thị S trực tiếp nuôi dưỡng đến khi trưởng thành hoặc có quy định khác của pháp luật; giao con chung là Đỗ Kim N cho anh Đỗ Văn V tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng đến khi trưởng thành hoặc có quy định khác của pháp luật. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con và về tài sản chung do chị Sen không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết. Về án phí, buộc chị Sen phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền thụ lý, giải quyết vụ án: Anh Đỗ Văn V là bị đơn, hiện cư trú tại Tổ M, phường Đ, quận Kiến An, thành phố Hải Phòng, vì vậy vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Kiến An, thành phố Hải Phòng theo khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về việc xét xử vắng mặt đương sự: Tòa án nhân dân quận Kiến An đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa, Thông báo về việc mở lại phiên tòa nhưng anh Đỗ Văn V không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình, vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt anh Đỗ Văn V. Chị Nguyễn Thị S đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, tuy nhiên chị có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn là chị Nguyễn Thị S.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị S và anh Đỗ Văn V kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Y, huyện K, tỉnh Ninh Bình ngày 03 tháng 9 năm 2008. Đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ. Căn cứ vào lời khai của chị Nguyễn Thị S và các tài liệu có trong hồ sơ, có đủ cơ sở xác định chị Nguyễn Thị S và anh Đỗ Văn V trong quá trình chung sống thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, lối sống, tính cách không hợp nhau, hai vợ chồng sống ly thân mỗi người một nơi từ năm 2018 cho đến nay, không quan tâm đến nhau, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị S là phù hợp pháp luật và thực tế vụ kiện, được chấp nhận.

[5] Về con chung: Chị Nguyễn Thị S và anh Đỗ Văn V có 02 con chung là Đỗ Kim N, sinh ngày 21 tháng 7 năm 2009 và Đỗ Văn S, sinh ngày 12 tháng 6 năm 2011. Tài liệu có trong hồ sơ thể hiện cả chị S và anh V đều có đủ điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng con chung. Cháu Đỗ Văn S có nguyện vọng được ở với mẹ, cháu Đỗ Kim N có nguyện vọng được ở với bố. Xét thấy, từ trước đến nay cháu Đỗ Văn S vẫn ở với mẹ, được chăm sóc phát triển bình thường; cháu Đỗ Kim N vẫn ở cùng bố và được chăm sóc phát triển bình thường, do vậy cần giao cháu Đỗ Văn S cho chị Nguyễn Thị S trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; giao con chung Đỗ Kim N cho anh Đỗ Văn V trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung do các bên không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6] Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị S không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết về tài sản.

[7] Về án phí: Chị Nguyễn Thị S phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 271, Điều 273, Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự; căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27, Điều 48 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị S ly hôn anh Đỗ Văn V.

2. Về con chung: Giao con chung Đỗ Văn S, sinh ngày 12-6-2011 cho chị Nguyễn Thị S trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Giao con chung Đỗ Kim N, sinh ngày 21-7-2009 cho anh Đỗ Văn V trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung do các bên không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị S không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị S phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 000743027 ngày 03-12-2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Kiến An, thành phố Hải Phòng, chị Nguyễn Thị S đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị S, anh Đỗ Văn V có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND quận Kiến An;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- Chi cục THADS quận Kiến An;
- UBND xã Y, huyện K, tỉnh Ninh Bình(ĐKHK ngày 03/9/2008);
- Lưu: VT, Hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Minh Thông

